

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/06/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2	7:25	18	0		18	0	
2		TD1+RP2+RP3	7:25	3+9+9	0+0+0		4+1+15	0+0+0	
3		PPD+P8+TD3	7:25	5+5+11	0+0+0		3+7+10	0+0+0	
4		BK19+P8+P5	9:25	6+12+4	0+0+0		0+15+2	0+0+0	
5		P6+TD3+TTC3	9:25	2+19+0	0+0+0		3+8+3	0+0+0	
6		TD2	11:25	17	0		6	0	
7		PVD8+TTC1+TD1	11:25	10+0+6	0+0+0		3+0+12	0+0+0	chuyen 1 TTC1-Td1

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 27/06/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 622	ETD: 11:00
B.CARD: XANH-3	TO: TD2	CREW: LTUẤN - CHIẾN	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 6	VNHS FLIGHT: TM26/2827		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN VĂN THUẬN	TD2	84-85	2	14			74	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH HẢI	TD2	90	1	11			76	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ VĂN GIANG	TD2	81	1	9			75	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	TD2	94-95	2	16			77	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN NGỌC ĐÌNH	TD2	83	1	12			89	KH-THAC	Vietnamese
6	NAUSHAD KHARAS	TD2	86-87	2	17			80	BAKER HUGHES	Indian
7	NGUYỄN NHƯ TRƯỜNG	TD2	92-93	2	12			75	VPI	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	TD2	74	1	6			83	KHOAN	Vietnamese
9	HOÀNG CAO MINH	TD2	75-76	2	13			70	CODIEN	Vietnamese
10	NGÔ MINH PHƯƠNG	TD2	79	1	11			88	ANTOAN	Vietnamese
11	TRẦN HUNG ANH	TD2	73	1	5			67	PSV	Vietnamese
12	VÕ THANH NHẬT	TD2	88	1	6			75	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN THANH TÊ	TD2	80	1	5			74	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN XUAN ANH	TD2	78	1	7			73	PSV	Vietnamese
15	WINAI PHROMTSEP	TD2	82	1	10			73	DMC	Thailand
16	TRERD JITKAMNERD	TD2	89	1	15			72	DMC	Thailand
17	LÊ THANH THÁI	TD2	91	1	12			98	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD2	17	1.319	22	181	0	0	6		
TOTAL		17	1.319	22	181	0	0	6		
WEIGHT KG			1.319		181		0			

GRAND TOTAL: 1.500 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ

CREW

LUONG MANH TUẤN
ĐỖ VĂN CHIẾN

☐
☐



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 27/06/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
B.CARD: CAM-1	TO: TD1 - RP2 - RP3	CREW: KHOAN - HTRUNG - TOAN	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 2	VNHS FLIGHT: TM26/2834		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	ZHARIKOV V. A.	TD1	19	1	14			72	KHOAN	Russian
2	PHAN VIỆT HÙNG	TD1	20	1	7			73	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM CÔNG TIẾN	TD1						68	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	TD1	22	1	4			66	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VÕ NHẬT QUANG	TD1	17	1	8			65	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM VĂN LUÂN	TD1	18	1	11			62	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ MẠNH HẢI	TD1	21	1	5			75	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN QUANG SÁNG	TD1	23	1	5			52	KHOAN	Vietnamese
9	EREMEEV EVGHENHII	TD1	24	1	14			96	KHOAN	Russian
10	NGUYỄN VĂN SỸ	RP2	09-10	2	12	2	28	65	BIỂN ĐÔNG	Vietnamese
11	DƯƠNG LÊ LẬP	RP2	12	1	8	1	18	60	BIỂN ĐÔNG	Vietnamese
12	TRẦN VĂN THÀNH	RP2	08	1	8			56	BIỂN ĐÔNG	Vietnamese
13	NGUYỄN HOÀNG HOÀN	RP2	04-05	2	15			74	BIỂN ĐÔNG	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN HÀ AN	RP2	06-07	2	6			52	BIỂN ĐÔNG	Vietnamese
15	TRẦN THANH LÂM	RP2	11	1	15			58	BIỂN ĐÔNG	Vietnamese
16	HOÀNG CAO CƯỜNG	RP2	02	1	13			69	BIỂN ĐÔNG	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN THANH	RP2	01	1	7			62	BIỂN ĐÔNG	Vietnamese
18	ĐẶNG ĐÌNH LỘC	RP2	03	1	11			62	BIỂN ĐÔNG	Vietnamese
19	NGUYỄN HẢI NAM	RP3	56-57	2	22	3	54	68	DVL	Vietnamese
20	BÙI HUY BĂNG	RP3	52-53	2	22			67	DVL	Vietnamese
21	NGUYỄN MINH THAO	RP3	54-55	2	21			63	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD1	9	629	8	68	0	0	10		
2	RP2	9	558	12	95	3	46	1		
3	RP3	3	198	6	65	3	54	8		
TOTAL		21	1.385	26	228	6	100	19		
WEIGHT KG			1.385		228		100			

GRAND TOAL: 1.713 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

LẠI HỒNG ĐIẾP

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN
NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 27/06/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
B.CARD: VÀNG-1	TO: PPD - P8 - TD3	CREW: DUONG - N.CUONG - THANH	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 3		VNHS FLIGHT: TM26/2837	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN ĐỨC LÂM	PPD	62	1	6	2	25	69	KHI	Vietnamese
2	PHẠM HẢI QUẢNG	PPD	61	1	4			71	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC HIỀN	PPD	59	1	10			78	DUY LINH	Vietnamese
4	TRẦN PHI HÙNG	PPD	60	1	10			78	DUY LINH	Vietnamese
5	DƯƠNG ĐIệp PHI	P8						78	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ VĂN DOANH	P8						71	KHOAN	Vietnamese
7	CAO ĐÌNH THÀNH	P8	69	1	4			57	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN HẬU	P8	71-72	2	7			71	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN LÊ KIẾN	P8	70	1	6			72	KHOAN	Vietnamese
10	ĐỒNG VĂN THỊNH	P8	73	1	7			88	KH-THAC	Vietnamese
11	ARUSHANOV SERGEI	TD3	37	1	9			121	KHOAN	Russian
12	OVCHARENKO SERGEI	TD3						95	KHOAN	Russian
13	BÙI HỮU VŨNG	TD3	38	1	6			92	KHOAN	Vietnamese
14	LƯU VĂN SƠN	TD3	40	1	3			62	KHOAN	Vietnamese
15	ĐỖ DUY CHÍNH	TD3	41	1	7			73	KHOAN	Vietnamese
16	NGÔ VĂN KIỂM	TD3	44	1	3			63	KHOAN	Vietnamese
17	ĐỖ THANH HẢI	TD3	39	1	6			103	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM TRƯỜNG ANH	TD3	43	1	2			90	KHOAN	Vietnamese
19	VŨ TOÀN THẮNG	TD3	42	1	10			74	KHOAN	Vietnamese
20	PHAN HẢI NAM	TD3						71	KHOAN	Vietnamese
21	TRẦN MINH THẮNG	TD3	45-46	2	8			128	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PPD	4	296	4	30	2	25	3		
2	P8	6	437	5	24	0	0	7		
3	TD3	11	972	10	54	0	0	11		
TOTAL		21	1.705	19	108	2	25	21		
WEIGHT KG			1.705		108		25			

GRAND TOAL: 1.838 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN MAI PHI

CREW

BUI HOÀNG DƯƠNG

PHAN NHƯ' CƯƠNG



FLIGHT MANIFEST



Cứ lửa cho Tương lai

DATE: 27/06/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
B.CARD: TRANG-2	TO: BK19 - P8 - P5	CREW: KHOAN - HTRUNG - TOAN	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 4		VNHS FLIGHT: TM26/2835	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	PHẠM VĂN SÁNG	BK19	32-33	2	14			69	DVL	Vietnamese
2	ĐÀO ANH HUYNH	BK19	30-31	2	18			65	DVL	Vietnamese
3	PHAN TRƯỜNG GIANG	BK19	23-24	2	10			78	DVL	Vietnamese
4	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	BK19	34-35	2	20	2	23	80	DVL	Vietnamese
5	ĐẶNG ĐỨC THƯỜNG	BK19	28-29	2	14			82	DVL	Vietnamese
6	TRẦN QUANG HUY	BK19	25-27	3	20			92	DVL	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN BÌNH	P8	89	1	4			64	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN PHUC TAI	P8	87	1	8			65	NAMTIEN	Vietnamese
9	HOÀNG NHẬT QUANG	P8	88	1	7			58	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN HỒNG NGƯ	P8	93	1	5			66	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ NGỌC DUY	P8	91-92	2	10			70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN TIẾN HÒA	P8	83	1	3	1	20	80	KHOAN	Vietnamese
13	BÙI NGỌC TỬ	P8	86	1	4			67	KHOAN	Vietnamese
14	HUỖNH TRUNG NGHĨA	P8	90	1	3			68	KHOAN	Vietnamese
15	ĐINH CÔNG TRINH	P8	95	1	4			53	PSV	Vietnamese
16	PHẠM VĂN AN	P8	94	1	5			68	PSV	Vietnamese
17	VÕ HỮU ĐI	P8	84	1	9	1	33	89	NAM TIEN	Vietnamese
18	ĐOÀN MINH HIỆP	P8	85	1	9			55	NAM TIEN	Vietnamese
19	DƯƠNG VĂN TUẤN	P5	42	1	7	1	16	61	XAYLAP	Vietnamese
20	HỒ QUANG HIỆP	P5	45-46	2	9			68	DK9	Vietnamese
21	ĐÀO VĂN THẮNG	P5	47	1	10	1	5	58	PSV	Vietnamese
22	ĐINH VĂN LƯU	P5	44	1	6			53	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	BK19	6	466	13	96	2	23	0		
2	P8	12	803	13	71	2	53	15		
3	P5	4	240	5	32	2	21	2		
TOTAL		22	1.509	31	199	6	97	17		
WEIGHT KG			1.509		199		97			

GRAND TOAL: 1.805 KGS

/ VSP REP.

NGUYỄN THÚC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN
NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 27/06/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:55
B.CARD: XANH-2	TO: P6 - TD3 - TTC3	CREW: DUONG - N.CUONG - THANH	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 5		VNHS FLIGHT: TM26/2838	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	LÊ DƯƠNG LONG	P6	79	1	9	2	26	83	DVL	Vietnamese
2	VŨ TRƯỜNG GIANG	P6	80-81	2	16			67	DVL	Vietnamese
3	VŨ HỮU QUYẾT	TD3	57-58	2	14	3	45	71	ABS	Vietnamese
4	ĐÌNH VĂN SỰ	TD3	51	1	5			81	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	TD3	71-73	3	20			62	KHOAN	Vietnamese
6	ĐỖ VĂN TUẤN	TD3	65-66	2	12			66	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM VĂN HIẾU	TD3	52	1	10			73	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ XUÂN THẮNG	TD3	69	1	16	1	10	78	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN MINH PHÚC	TD3	63-64	2	12			63	KHOAN	Vietnamese
10	ĐẶNG MINH TUẤN	TD3	59	1	7			88	KHOAN	Vietnamese
11	TỔNG VĂN THẾ	TD3	60	1	13			82	SCHLUMBERGER	Vietnamese
12	UMANG KHULLAR	TD3	61	1	7	1	18	63	SCHLUMBERGER	Indian
13	SORAB NAVROZE TALATI	TD3	67-68	2	20			120	SCHLUMBERGER	Indian
14	VÕ HỮU TÂN	TD3	74	1	11			76	DVL	Vietnamese
15	LƯƠNG XUÂN ĐƯỢC	TD3	53	1	4			65	PSV	Vietnamese
16	LÊ THANH CHÂU	TD3	54	1	4			74	PSV	Vietnamese
17	LƯƠNG VĂN KHIỆN	TD3	55	1	4			55	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	TD3	56	1	10			58	LONG VŨ	Vietnamese
19	NGUYỄN THANH LUÂN	TD3	50	1	11			53	LONG VŨ	Vietnamese
20	LÊ QUANG ĐỨC	TD3	47-48	2	13			85	LONG VŨ	Vietnamese
21	MAI VĂN TRUNG	TD3	49	1	10			53	LONG VŨ	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P6	2	150	3	25	2	26	3		
2	TD3	19	1.366	26	203	5	73	8		
3	TTC3	0	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		21	1.516	29	228	7	99	14		
WEIGHT KG			1.516		228		99			

GRAND TOAL: 1.843 KGS

/ VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN MAI PHI

CREW

BUI HOÀNG DƯƠNG

PHAN NHƯ CƯƠNG



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 27/06/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 622	ETD: 07:25
B.CARD: XANH-1	TO: TD2	CREW: ĐTRUNG - TTRUNG	ETA: 10:30
VSP FLIGHT: 1		VNHS FLIGHT: TM26/2826	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	KARIMOV TAGIR G.	TD2	67	1	17			95	D-HANH	Russian
2	ĐỖ VĂN HÙNG	TD2	63	1	8			78	KHOAN	Vietnamese
3	BÙI NGỌC DŨNG	TD2	61	1	5			80	KHOAN	Vietnamese
4	VƯƠNG ĐÌNH LIÊN	TD2	53-54	2	5			60	KHOAN	Vietnamese
5	LÝ ANH TUẤN	TD2	57	1	3			90	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	TD2	60	1	5			77	KHOAN	Vietnamese
7	ĐỖ VĂN CƯỜNG	TD2	58	1	4			75	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN PHÙNG QUÊ	TD2	59	1	5	1	15	72	KHOAN	Vietnamese
9	HOÀNG ĐỨC ANH	TD2	56	1	13			89	KHOAN	Vietnamese
10	CAO VĂN LỢI	TD2	66	1	2			69	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN NHƯ DŨNG	TD2	62	1	5			64	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM HỒNG QUÂN	TD2	51-52	2	13			78	ANTOAN	Vietnamese
13	PHAN VĂN HỒNG	TD2	55	1	5			71	PSV	Vietnamese
14	TRẦN TUẤN DŨNG	TD2	68	1	13			76	PVDWS	Vietnamese
15	TIMOTHY CHULLO ANAK SUMBU	TD2	69	1	13			57	PVDWS	Malaysian
16	TRẦN VĂN HOÀN	TD2	70-71	2	13			64	PVDWS	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN DUÂN	TD2	64	1	11			69	PVDWS	Vietnamese
18	HOÀNG VĂN TRUNG	TD2	65	1	4			74	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD2	18	1.338	21	144	1	15	18		
TOTAL		18	1.338	21	144	1	15	18		
WEIGHT KG			1.338		144		15			

GRAND TOAL: 1.497 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ

CREW

NGUYỄN ĐỨC TRUNG
NGUYỄN THÀNH TRUNG





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 27/06/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:10
B.CARD: CAM-3	TO: PVD8 - TTC1 - TD1	CREW: KHOAN - SON - TOAN	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 7	VNHS FLIGHT: TM26/2836		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	HÀ VĂN NHIỆM	PVD8	20-21	2	14			68	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN NGỌC DUY	PVD8	22	1	12			68	XAYLAP	Vietnamese
3	NGHIÊM TRÌNH NHẬT	PVD8	11-12	2	22			63	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN BÁ ĐÔNG	PVD8	17-18	2	10			62	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN THỂ ANH	PVD8	21	1	8	4	55	80	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN ANH TIẾN	PVD8	13-14	2	15			64	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN TIẾN HẢI	PVD8	09-10	2	13			53	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN PHƯỚC HÙNG	PVD8	15-16	2	15			63	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN BÁ ĐIẾP	PVD8	07-08	2	19			79	XAYLAP	Vietnamese
10	NGÔ NGỌC SỰ	PVD8	05-06	2	20			65	XAYLAP	Vietnamese
11	MAI XUÂN TÙNG	TD1	86	1	3			80	KHOAN	Vietnamese
12	HOÀNG VĂN MINH	TD1	88	1	2			66	KHOAN	Vietnamese
13	HOÀNG XUÂN THI	TD1	87	1	4			75	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ THÀNH CÔNG	TD1	91	1	8			69	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ MẠNH DŨNG	TD1	89-90	2	10			74	PSV	Vietnamese
16	VÔ MAI CÔNG HIẾU	TD1	92-93	2	9	7	135	56	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PVD8	10	665	18	148	4	55	3		CHUYEN 1 PAX TTC1-TD1
2	TTC1	0	0	0	0	1	18	0 + 1		
3	TD1	6	420	8	36	7	135	17		
TOTAL		16	1.085	26	184	12	208	20		
WEIGHT KG			1.085		184		208			

GRAND TOAL: 1.477 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

LẠI HỒNG ĐIẾP

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN

PHẠM THÁI SON

